

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ TÍN DỤNG ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VAY CẦM CỐ TIỀN GỬI TẠI TECHCOMBANK

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Điều khoản, Điều kiện này áp dụng đối với việc khách hàng vay vốn và cầm cố tiền gửi tại Techcombank theo Sản phẩm cho vay cầm cố tiền gửi tại Techcombank

2. Bên Vay, Bên Cầm Cố có các quyền và nghĩa vụ theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và các thỏa thuận khác tại Điều khoản, Điều kiện chung về tín dụng này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

II. CÁC QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lãi suất

1.1. Phương pháp tính lãi

1.1.1. Thời hạn tính lãi của khoản vay được xác định từ ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết dư nợ khoản vay theo Hợp Đồng Tín Dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi

1.1.2. Công thức tính lãi: Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư thực tế là số dư cuối ngày tính lãi của dư nợ mà Bên Vay còn phải trả cho Techcombank (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc trong hạn, dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả mà Bên Vay còn phải trả theo Hợp Đồng Tín Dụng).
- Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi (Lãi suất vay): được tính theo tỷ lệ %/năm (1 năm là 365 ngày). Mức lãi suất vay được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tín Dụng/Khế ước nhận nợ hoặc theo thông báo của Techcombank gửi Bên Vay trong từng thời kỳ.

1.1.3. Để làm rõ, các Bên hiểu rằng thời hạn tính lãi và công thức tính lãi nêu trên phù hợp và tương đương với phương pháp tính lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 29/9/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thông tư này (nếu có).

1.2. Lãi suất quá hạn (áp dụng đối với nợ gốc quá hạn): trong trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên Vay phải trả lãi quá hạn theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay trong hạn xác định theo Điều 1.1 trên đây tại thời điểm chuyển quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả hoặc mức lãi suất quá hạn khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, tùy theo mức lãi suất nào cao hơn tại thời điểm vi phạm.

1.3. Lãi suất chậm trả (áp dụng đối với nợ lãi chậm trả): trong trường hợp Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên Vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất bằng 10%/năm tính trên số tiền lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả hoặc mức lãi suất chậm trả khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, tùy theo mức lãi suất nào cao hơn tại thời điểm vi phạm.

1.4. Phí: Bên Vay có nghĩa vụ trả các khoản phí sau:

- (i) Phí trả nợ trước hạn: theo quy định của Techcombank từng thời kỳ.
- (ii) Và các khoản phí khác được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của Techcombank trong từng thời kỳ, và/hoặc theo thỏa thuận khác giữa Bên Vay và Techcombank.

2. Điều kiện giải ngân, ngày nhận nợ, phương thức sử dụng Hạn mức thấu chi

2.1. Điều kiện giải ngân: Bên Vay chỉ được giải ngân khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, quy định về cho vay và nhận tài sản bảo đảm của Techcombank.¹

2.2. Ngày nhận nợ: Bên Vay xác nhận và chấp thuận rằng ngày nhận nợ là ngày Techcombank giải ngân tiền vay theo chứng từ giải ngân của Techcombank mà không cần phải có thêm bất kỳ khế ước nhận nợ nào khác (đối với vay món); hoặc ngày Bên Vay sử dụng Hạn mức thấu chi theo phương thức quy định tại Điểm 2.3 dưới đây (đối với vay thấu chi).

2.3. Phương thức sử dụng Hạn mức thấu chi (áp dụng đối với vay thấu chi): Bên Vay được sử dụng HMTCT để thực hiện các dịch vụ thanh toán trên tài khoản thấu chi của Bên Vay hoặc phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

3. TRẢ NỢ GỐC, LÃI VAY/ TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN

	Vay món	Vay thấu chi
3.1.1. Trả nợ gốc, lãi	Nếu ngày trả tiền gốc, lãi trùng vào ngày nghỉ của Techcombank (được công bố trên website hoặc niêm yết tại trụ sở Techcombank) hay ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả gốc, lãi tiền vay là ngày làm việc liền kề sau đó. Việc thanh toán nợ của Bên Vay được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại, các khoản phí và chi phí dịch vụ thuê ngoài, các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn. Trong trường hợp khoản vay bị quá hạn trả nợ, Techcombank sẽ thu nợ theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.	
3.1.2. Trả nợ trước hạn	Bên Vay được trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay tại thời điểm bất kỳ trong thời hạn vay vốn nếu được Techcombank chấp thuận bằng văn bản và phải trả cho Techcombank một khoản phí trả nợ trước hạn theo quy định tại Điều 1.4 Điều khoản, điều kiện này. Bên Vay đồng ý rằng trong trường hợp Bên Vay bao gồm nhiều cá nhân thì mỗi cá nhân thuộc Bên Vay đều có quyền thực hiện thủ tục trả nợ trước hạn và Techcombank có toàn quyền trích nợ theo quy định và đề nghị trả nợ trước hạn này. Các Bên trong Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho nhau để đạt được sự thống nhất thực hiện các thủ tục liên quan và trường hợp này được hiểu rằng cá nhân thực hiện thủ tục đề nghị trả nợ trước hạn đã nhận được sự ủy quyền của các cá nhân còn lại để thực hiện các thủ tục theo quy định của Techcombank nhằm hoàn thành thủ tục trả nợ trước hạn. Techcombank được miễn trừ khỏi các khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến vấn đề này.	Bên Vay có thể trả nợ một phần hoặc toàn bộ dư nợ tại thời điểm bất kỳ trong thời hạn của Hạn mức thấu chi.
3.1.3. Đồng tiền trả nợ	Bên Vay nhận nợ bằng đồng tiền nào thì phải trả nợ bằng đồng tiền ấy. Trong trường hợp đồng tiền thanh toán của Bên Vay khác với đồng tiền nhận nợ ban đầu, thì Techcombank được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá do Techcombank xác định tại thời điểm quy đổi mà không cần phải có thêm bất kỳ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào khác giữa các Bên.	

4. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN:

4.1. Trong trường hợp:

¹ Trên cơ sở thỏa thuận của hai bên phù hợp với quy định của pháp luật và nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.
Người tái: Hạng OPS. Nguyễn Hữu Kim Ngày tái: 19/08/2023 09:24:47 Mã hiệu: 61873

- (i) Đến thời hạn trả nợ gốc theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các Phụ lục đi kèm mà Bên Vay không trả được hoặc chỉ trả được một phần gốc và không có văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các Phụ lục đi kèm hoặc đề nghị đó bị Techcombank từ chối; hoặc
 - (ii) Đến thời hạn trả nợ gốc đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các Phụ lục đi kèm mà Bên Vay vẫn không trả được hoặc chỉ trả được một phần gốc; hoặc
 - (iii) Bên Vay có phát sinh dư nợ khác quá hạn tại Techcombank và theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Techcombank, dư nợ của Bên Vay phải chuyển nợ quá hạn; hoặc
 - (iv) Techcombank ra thông báo/quyết định thu hồi nợ trước hạn mà Bên Vay không thực hiện việc trả nợ theo đúng thời hạn thông báo của Techcombank, thì Techcombank được quyền tự động chuyển toàn bộ số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả được đúng hạn sang nợ quá hạn và Bên Vay phải trả Lãi quá hạn theo mức Lãi suất quá hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng cho số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và số ngày tính Lãi quá hạn được tính kể từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến ngày Bên Vay đã thực hiện xong việc trả toàn bộ số dư nợ gốc quá hạn đó.
- 4.2.** Việc Techcombank chuyển nợ quá hạn theo Điều 4.1 trên đây không ảnh hưởng đến việc Techcombank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và quy định của pháp luật bao gồm cả việc xử lý nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng để thu hồi nợ.
- 4.3.** Techcombank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn bao gồm các nội dung: dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.

5. TÀI SẢN CẦM CỐ

5.1. Thông tin tài sản cầm cố

5.1.1. Trong trường hợp Tài Sản Cầm Cố không tự động kéo dài thêm kỳ hạn và thời hạn vay lớn hơn thời hạn còn lại của Tài Sản Bảo Đảm, Bên Cầm Cố đồng ý và ủy quyền cho Techcombank chuyển sang hình thức tự động được kéo dài thêm kỳ hạn. Các khoản tiền, tài sản phát sinh sau khi Tài Sản Cầm Cố được kéo dài thêm kỳ hạn vẫn thuộc Tài Sản Cầm Cố.

5.1.2. Bên Vay/Bên Cầm Cố có trách nhiệm theo dõi và bổ sung ngay tài sản nếu giá trị Tài Sản Cầm Cố (trên cơ sở tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt do Techcombank niêm yết của loại tiền gửi cầm cố so với loại tiền vay) bị giảm sút giá trị. Trường hợp tỷ giá biến động dẫn đến giá trị Tài Sản Cầm Cố nhỏ hơn tổng giá trị các khoản nợ được bảo đảm bởi Tài Sản Cầm Cố Bên Vay/Bên Cầm Cố không bổ sung ngay tài sản bảo đảm hoặc trả nợ thì Techcombank có quyền xử lý ngay Tài Sản Cầm Cố theo quy định tại Hợp Đồng này và các Phụ lục đi kèm mà không phải thông báo trước cho Bên Vay/Bên Cầm Cố để thu hồi nợ trước hạn (bao gồm toàn bộ gốc lãi và các chi phí phát sinh khác, nếu có).

Bên Cầm Cố chuyển giao giấy tờ sở hữu Tài Sản Cầm Cố cho Techcombank ngay khi ký kết Hợp Đồng này.

5.2 Xử lý Tài Sản Cầm Cố:

5.2.1 Các sự kiện xử lý Tài Sản Cầm Cố:

- (i) Đến hạn trả nợ mà Bên Vay không trả nợ (gốc, lãi, phí, phạt) đầy đủ, đúng hạn hoặc không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này (tính đến thời điểm 16h ngày cuối cùng của Thời hạn vay/Thời hạn sử dụng Hạn mức thấu chi);

- (ii) Xảy ra bất kỳ sự kiện nào mà theo đánh giá của Techcombank có khả năng ảnh hưởng đến: (i) Khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay với Techcombank; (ii) Quyền sở hữu hợp pháp Tài Sản Cầm Cống của Bên Vay; (iii) Tài Sản có nguy cơ hoặc thực tế bị sụt giảm giá trị.
- (iii) Pháp luật quy định phải xử lý Tài Sản Cầm Cống.

5.2.2 Phương thức xử lý Tài Sản Cầm Cống:

Khi có sự kiện quy định tại Điểm 4.2.1 trên đây, Techcombank có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cống theo phương thức: Chuyển nhượng Tài Sản Cầm Cống hoặc rút toàn bộ gốc, lãi từ Tài Sản Cầm Cống (tất toán Sổ/Thẻ tiết kiệm/Tài khoản tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi) hoặc nhận chính Tài Sản Cầm Cống để cần trừ nợ, hoặc phương thức xử lý tài sản khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.

5.2.3 Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cống không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ vay của Bên Vay tại Techcombank, thì Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần còn thiếu cho Techcombank. Trường hợp số tiền sau khi xử lý Tài Sản Cầm Cống để thanh toán nghĩa vụ nợ của Bên Vay còn dư thì Techcombank sẽ hoàn trả cho Bên Vay/ Bên Cầm Cống theo quy định tại Điểm 2.2 Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền

5.2.4 Trong trường hợp tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cống khác với đồng tiền nhận nợ ban đầu, thì Techcombank được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt do Techcombank công bố/niêm yết tại thời điểm quy đổi mà không cần phải có thêm bất kỳ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào khác giữa Bên Vay/Bên Cầm Cống và Techcombank.

6. NGỪNG CẤP TÍN DỤNG, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

Techcombank có quyền ngừng cấp tín dụng, thu hồi một phần hay toàn bộ khoản vay trước hạn, chấm dứt việc giải ngân các khoản cho vay và đóng Hạn mức thấu chi và xử lý Tài Sản Cầm Cống khi có một trong những sự kiện sau:

6.1 Bên Vay không cung cấp, cung cấp không đầy đủ/ đúng hạn các chứng từ chứng minh việc sử dụng vốn vay và các loại chứng từ khác có liên quan theo yêu cầu của Techcombank; hoặc Techcombank phát hiện các tài liệu/ thông tin mà Bên Vay cung cấp sai, không đúng sự thật; hoặc Bên Vay không thực hiện theo chỉ dẫn của Techcombank liên quan đến việc ký kết, thực hiện Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và các Phụ lục đi kèm.

6.2 Bên Vay không trả hay chậm trả nợ (gốc hoặc lãi hoặc phí) theo Hợp Đồng này và các Phụ lục đi kèm hoặc phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tại Techcombank hoặc tại Bên thứ ba, hoặc Bên Vay/Bên Cầm Cống vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và các Phụ lục đi kèm hoặc vi phạm pháp luật.

6.3 Có sự biến động tỷ giá ngoại tệ (trường hợp đồng tiền của Tài Sản Cầm Cống là ngoại tệ) làm giá trị khoản vay vượt quá tỷ lệ cho vay tối đa 10% so với giá trị Tài Sản Cầm Cống mà Bên Vay/ hoặc Bên Cầm Cống không bổ sung hoặc thay thế Tài sản bảo đảm để đảm bảo đủ cho khoản vay.

6.4 Bên Vay hay Bên Cầm Cống (nếu là Cá nhân):

- (i) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng này; bị bắt giữ, khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải chấp hành bản án hình sự;
- (ii) Chết, mất tích mà không có người khác nhận kế tục nghĩa vụ bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Vay/Bên Cầm Cống chết hoặc bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích;
- (iii) Ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
- (iv) Có Tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ.

6.5 Bên Cầm Cống (nếu là Tổ chức):

- (i) Bị yêu cầu/tự yêu cầu tuyên bố phá sản, giải thể, thanh lý, tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ; chuyển đổi, chia tách cổ phần, chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa hoặc sử dụng phần lớn tài sản để góp vốn/cổ đông;
- (ii) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc có những thay đổi về vốn điều lệ, Giám đốc/ Tổng Giám đốc, thành viên góp vốn/cổ đông, hay những người quản lý, điều hành khác của Bên Cầm Cổ bị bắt, truy tố, khởi tố.

6.6 Techcombank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc ngừng cho vay, thu hồi nợ trước hạn thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Thông báo này bao gồm các nội dung sau: thời điểm ngừng cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.

III. CAM KẾT CỦA BÊN VAY VÀ BÊN CẦM CỔ

Bên Vay/ Bên Cầm Cổ cam kết và đồng ý rằng:

1. Bên Vay/ Bên Cầm Cổ có đủ năng lực theo quy định pháp luật để thực hiện Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi, các Phụ lục đi kèm và các thỏa thuận khác tại Điều khoản, Điều kiện này.
2. Bên Cầm Cổ cam kết toàn bộ Tài sản Cầm Cổ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu riêng của mình, hiện không có tranh chấp gì, không bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc có bất cứ ràng buộc nào. Trong thời gian cầm cố cho Techcombank, Bên Cầm Cổ không chuyển nhượng, tặng cho, đổi, rút gốc, lãi từ Tài Sản Cầm Cổ hoặc sử dụng Tài Sản Cầm Cổ cho các mục đích khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Techcombank.
Techcombank có thể trả lại Tài Sản Bảo Đảm cho bất cứ cá nhân nào trong Bên Cầm Cổ mà không cần yêu cầu bên nhận bàn giao cung cấp văn bản ủy quyền nhận tài sản của các bên còn lại.
3. Bên Vay cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Techcombank; cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và bổ sung chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay sau giải ngân theo quy định của Techcombank.
4. Nếu Bên Vay và Techcombank thỏa thuận áp dụng lãi suất thả nổi, thì lãi suất thả nổi sẽ được tính trên cơ sở Lãi Suất Cơ Sở (tương ứng với từng đối tượng Bên Vay và từng loại vay) cộng Biên độ. Theo đó, Lãi Suất Cơ Sở là lãi suất được Techcombank xác định theo từng thời kỳ và có hiệu lực áp dụng đối với Bên Vay vào thời điểm điều chỉnh lãi suất định kỳ. Trong trường hợp Techcombank không công bố và áp dụng Lãi Suất Cơ Sở, thì Lãi Suất Cơ Sở tự động được điều chỉnh sang loại lãi suất tương ứng do Techcombank ban hành trong từng thời kỳ. Techcombank sẽ thông báo cho Bên Vay về Lãi Suất Cơ Sở áp dụng cho kỳ điều chỉnh thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và công bố trên website của Techcombank. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.
5. Bên Vay đồng ý rằng Lãi suất vay có thể được điều chỉnh bất thường theo quyết định riêng của Techcombank khi các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc khi đánh giá, xếp hạng tín dụng Bên Vay tại Techcombank thay đổi. Trong trường hợp này, Techcombank sẽ xác định mức lãi suất mới và thông báo cho Bên Vay thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và công bố trên website của Techcombank. Trường hợp Bên Vay không đồng ý với lãi suất được điều chỉnh, Bên Vay có quyền đơn phương chấm dứt Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi (trả nợ trước hạn) phù hợp

với quy định của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và Điều khoản, điều kiện này.

6. Bên Vay, Bên Cầm Cố Chấp thuận việc Techcombank chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Techcombank theo quy định trong bản Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi. Đồng thời Bên Vay cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi đối với Bên nhận chuyển nhượng.
7. Bên Vay, Bên Cầm Cố chấp thuận việc Techcombank cung cấp thông tin liên quan đến Bên Vay, Bên Cầm Cố và Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi cho các cá nhân, tổ chức có chức năng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động mua bán nợ, xử lý nợ, kiểm toán, tư vấn, thông tin tín dụng mà không cần thông báo cho Bên Vay/Bên Cầm Cố về việc này.
8. Bên Vay, Bên Cầm Cố xác nhận đã được Techcombank cung cấp đầy đủ các thông tin về khoản vay (Lãi suất vay và yếu tố xác định lãi suất, Lãi suất quá hạn, Lãi suất chậm trả, thời điểm điều chỉnh lãi suất, phương pháp tính lãi tiền vay, các loại phí áp dụng đối với khoản vay...), mẫu hợp đồng tín dụng trước khi ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi.
9. Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi có hiệu lực kể từ ngày khoản vay của Bên Vay được Techcombank phê duyệt và sẽ kết thúc, được thanh lý khi Bên Vay đã thanh toán đầy đủ cho Techcombank toàn bộ nợ gốc, lãi tiền vay và các loại khoản thu, phí, tiền phạt, lãi phạt (nếu có) và hoàn tất các nghĩa vụ khác theo đúng quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi và các Bên đã ký biên bản thanh lý Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và cầm cố tiền gửi.

IV. ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC

1. Điều Khoản Chung này được thông báo công khai trên website của Techcom bank tại địa chỉ www.techcombank.com.vn và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank. Techcombank sẽ cung cấp cho Bên Vay, Bên Cầm Cố 01 bản Điều Khoản Chung theo phương thức thông báo quy định tại Mục IV.2 Điều Khoản Chung này trước khi ký kết Hợp Đồng Tín Dụng. Điều Khoản Chung này, Hợp Đồng Tín Dụng và các tài liệu kèm theo Hợp Đồng Tín Dụng tạo thành một bộ hợp đồng tín dụng hoàn chỉnh và có hiệu lực áp dụng đối với các bên.
2. Techcombank được quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản Chung này khi có sự thay đổi quy định của pháp luật. Techcombank sẽ thông báo khi có thay đổi Điều Khoản Chung trên website của Techcombank và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo cho Bên Vay, Bên Cầm Cố thông qua một trong các phương thức: email, điện thoại cố định, sms qua điện thoại di động của Bên Vay, Bên Cầm Cố hoặc trực tiếp tại quầy giao dịch theo định kỳ do Bên Vay đăng ký. Những thay đổi đó sẽ có hiệu lực vào ngày Techcombank đăng tải trên website của Techcombank hoặc ngày được xác định trong thông báo. Trường hợp Bên Vay không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào của Điều Khoản Chung này, Bên Vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng (trả nợ trước hạn) phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản Chung này.
3. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Chung này sẽ được các bên đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Chung này trong suốt quá trình các Bên tiến hành bất kỳ thủ tục, tố tụng giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều này.